

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH HỖ TRỢ XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SHCN ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU

Hà Thị Nguyệt Thu

Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

Những năm gần đây, hiện tượng sử dụng trái phép thành quả trí tuệ của người khác (thực chất là việc đánh cắp các tài sản trí tuệ) diễn ra ngày càng phổ biến. Trong các đối tượng sở hữu trí tuệ (SHTT) thì nhãn hiệu dễ bị bắt chước và là đối tượng bị xâm phạm nhiều nhất. Trước tình trạng xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu ngày càng tăng, gây thiệt hại cho chủ sở hữu nhãn hiệu, biến dạng môi trường kinh doanh, làm nhà đầu tư mất niềm tin, người tiêu dùng mất định hướng, nhu cầu xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm nhãn hiệu là một đòi hỏi hết sức cấp thiết. Bài viết đi sâu phân tích thực trạng của hoạt động giám định xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, nguyên nhân của những bất cập trong hoạt động này, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám định phục vụ xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu.

Thực trạng hoạt động giám định nhãn hiệu

Trước khi Luật SHTT 2005 được ban hành, hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (SHCN), bao gồm giám định nhãn hiệu đã được quy định trong Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 6/3/1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện giám định là Cục SHCN thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Sở Khoa học và Công nghệ). Tuy nhiên, việc triển khai hoạt động này trên thực tế bộc lộ những điểm bất cập do cơ quan chủ yếu thực hiện giám định lại là cơ quan có chức năng xác lập quyền đối với nhãn hiệu, dẫn đến tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”, gây tâm lý thiếu tin tưởng vào sự khách quan của kết luận giám định. Khi Luật SHTT 2005 được ban hành, hoạt động giám định về SHCN đã được luật hoá tại Điều 201 và hướng dẫn

cụ thể tại Chương VI (từ Điều 39 đến Điều 53) của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006¹.

Nhu cầu của xã hội đối với hoạt động giám định nhãn hiệu

Trong quá trình xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu thì một vấn đề đặt ra cho các cơ quan có thẩm quyền là xác định chứng cứ làm cơ sở kết luận hành vi xâm phạm. Lĩnh vực SHTT là một lĩnh vực tương đối mới và đặc thù ở Việt Nam, do vậy các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm nhãn hiệu (các cơ quan thực thi) gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định phạm vi bảo hộ nhãn hiệu, hành vi xâm phạm nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu, giá trị thiệt hại gây ra bởi hành vi xâm phạm nhãn hiệu...

Để đảm bảo tính khách quan, chính xác trong quá trình xử lý vụ việc xâm phạm nhãn hiệu, các cơ quan thực thi thường trưng cầu giám định từ cá nhân/tổ chức giám định hoặc yêu cầu cung cấp ý kiến chuyên môn từ cơ quan xác lập quyền SHCN.

Bên cạnh nhu cầu sử dụng dịch vụ giám định nhãn hiệu từ phía các cơ quan trong hệ thống thực thi quyền SHTT thì chính chủ thể quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị yêu cầu xử lý về hành vi xâm phạm nhãn hiệu hoặc bị khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhãn hiệu cũng có nhu cầu sử dụng dịch vụ giám định. Kết quả giám định là bằng chứng chuyên môn để chủ thể quyền sử dụng làm căn cứ yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ mình, yêu cầu bên xâm phạm phải chấm dứt hành vi xâm phạm, yêu cầu họ bồi thường thiệt hại; để người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời, để người bị yêu cầu xử lý xâm phạm phản bác ý kiến cáo buộc xâm phạm

¹Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ.

của phía bên kia trong tranh chấp cũng như ý kiến của cơ quan thực thi.

Xã hội càng phát triển, giao lưu thương mại càng nhiều, công nghệ phát triển càng cao thì tình trạng hàng giả, hàng xâm phạm quyền xuất hiện càng phổ biến, với quy mô và mức độ xâm phạm ngày càng tinh vi. Trước tình hình đó, yêu cầu thực thi hiệu quả quyền SHTT trở nên cấp thiết không chỉ đối với các chủ thể quyền mà còn tạo áp lực cho chính các cơ quan thực thi pháp luật trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống các hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Giám định nhãn hiệu là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động xử lý các hành vi xâm phạm nhãn hiệu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực thi quyền SHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, đảm bảo sự khách quan, công bằng trong quá trình xử lý xâm phạm, tạo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh, khuyến khích đầu tư, sáng tạo.

Thực tiễn triển khai hoạt động giám định

Về tổ chức giám định và giám định viên: sau khi Luật SHTT 2005 ra đời, Cục SHTT không còn là cơ quan có chức năng tiến hành hoạt động giám định SHTT. Nhưng phải đến ngày 17/6/2009 những cán bộ đầu tiên (bốn người) trải qua kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định SHCN mới được cấp thẻ giám định viên SHCN. Từ đó cho đến nay, cả nước chỉ có duy nhất một tổ chức giám định SHTT (Viện Khoa học SHTT thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) và bốn giám định viên SHCN, trong đó hai giám định viên hoạt động dưới danh nghĩa của tổ chức nêu trên và hai giám định viên độc lập nhưng thực tế chưa thực sự hoạt động trong lĩnh vực này. Chưa có thêm một kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định nào được tổ chức kể từ năm 2009.

Tổ chức giám định duy nhất là Viện Khoa học SHTT chỉ có một trụ

sở duy nhất tại Hà Nội với sự tham gia của hai giám định viên nên thực chất rất khó có thể đáp ứng kịp thời nhu cầu giám định đa dạng của các cơ quan thực thi và các chủ thể có liên quan trong cả nước. Tính đến tháng 9/2016, mới có hơn 3.200 vụ việc được giám định nhãn hiệu tại Viện Khoa học SHTT (bảng 1).

Bảng 1: số vụ việc giám định nhãn hiệu được thực hiện bởi Viện Khoa học SHTT

Năm	Giám định theo trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền	Giám định theo yêu cầu của chủ thể khác
Tháng 9-12/2009	14	107
2010	19	258
2011	40	305
2012	45	376
2013	51	388
2014	54	477
2015	59	600
Tháng 9/2016	50	400
Tổng cộng	332	2.911

Cũng bởi lý do thiếu giám định viên, thiếu tổ chức giám định nên có những nội dung giám định chưa thể thực hiện được, như giám định lại. Theo quy định của pháp luật, giám định lại được thực hiện trong trường hợp: (i) Người trưng cầu, yêu cầu giám định không đồng ý với kết luận giám định hoặc có mâu thuẫn giữa các kết luận giám định về cùng một vấn đề cần giám định; (ii) Có sự khác nhau giữa các kết luận giám định hoặc giữa kết luận giám định với ý kiến chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về cùng một vấn đề cần giám định. Việc giám định lại có thể do tổ chức giám định, giám định viên đã giám định trước đó hoặc tổ chức giám định, giám định viên khác thực hiện theo yêu cầu của người trưng cầu, yêu cầu giám định. Rõ ràng, trong trường hợp không đồng ý với kết luận giám định không ai muốn vấn đề cần giám định của mình được thực hiện lại bởi chính người đã ra kết luận khiến mình không đồng ý hoặc trong trường hợp ý kiến khác nhau thì cần phải có một bên khác xem xét lại vấn đề. Pháp luật cho phép người trưng cầu giám

định, người yêu cầu giám định trong những trường hợp có thể yêu cầu tổ chức khác, giám định viên khác tiến hành việc giám định lại nhưng thực tế chỉ có duy nhất một tổ chức giám định SHCN đang hoạt động đã cản trở người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định thực hiện quyền này.

Về nội dung giám định: theo pháp luật hiện hành, hoạt động giám định chỉ giới hạn ở 4 nội dung nêu tại khoản 1 Điều 39 Nghị định 105/2006/NĐ-CP là: xác định tình trạng pháp lý, khả năng bảo hộ đối tượng quyền SHTT, phạm vi quyền SHTT được bảo hộ; xác định các chứng cứ để tính mức độ thiệt hại; xác định yếu tố xâm phạm quyền, sản phẩm/dịch vụ xâm phạm, yếu tố là căn cứ để xác định giá trị đối tượng quyền SHTT được bảo hộ, đối tượng xâm phạm; xác định khả năng chứng minh tư cách chủ thể quyền, chứng minh xâm phạm, hàng hoá xâm phạm hoặc khả năng chứng minh ngược lại của các tài liệu, chứng cứ được sử dụng trong vụ tranh chấp hoặc xâm phạm. Song trên thực tế, nhu cầu xã hội về giám định nhãn hiệu rất nhiều, có thể kể đến như: giám định đánh giá “khả năng tự do sử dụng” với tư cách là nhãn hiệu của một dấu hiệu cụ thể; đánh giá sự thoả đáng của một quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu... Ở nhiều nước (như Nhật Bản), khi giám

định nhãn hiệu, giám định viên dựa vào kiến thức chuyên môn của mình có thể đưa ra ý kiến về mọi vấn đề liên quan đến nhãn hiệu như “mức độ phân biệt của nhãn hiệu, ý nghĩa phái sinh của nhãn hiệu, các yếu tố bị coi là tương tự gây nhầm lẫn, mô tả, trở thành tên gọi chung...”.

Sự tồn tại của hoạt động cung cấp “ý kiến chuyên môn” phục vụ việc giải quyết tranh chấp, vi phạm pháp luật về SHCN²: sau khi Luật SHTT 2005 ra đời, hoạt động giám định SHTT đã được chính thức giao cho các tổ chức, cá nhân hành nghề giám định SHTT, cơ quan quản lý nhà nước về SHTT (Cục SHTT) không có chức năng giám định SHTT. Tuy nhiên, trong chức năng của mình, cơ quan này lại có nhiệm vụ “*cung cấp ý kiến chuyên môn phục vụ việc giải quyết các tranh chấp, vi phạm pháp luật về SHCN*” và trên thực tế, nội dung ý kiến chuyên môn này cũng cơ bản như những nội dung giám định được cơ quan giám định và tổ chức giám định thực hiện.

Theo số liệu của Cục SHTT, năm 2015 Cục đã cung cấp tổng số 174 ý kiến chuyên môn³ nhằm hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động thực thi quyền SHCN so với tổng số kết luận giám định là 659 được thực hiện bởi Viện Khoa học SHTT (xem bảng 1). Như vậy, trên thực tế có thể cùng lúc có hai cơ quan cùng đưa ra ý kiến về cùng một nội dung liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, vi phạm pháp luật về nhãn hiệu. Việc cung cấp ý kiến chuyên môn bởi Cục SHTT thoạt nhìn thì có vẻ góp phần vào việc hỗ trợ, chia sẻ gánh nặng công việc cho tổ chức giám định đang trong tình trạng chưa đáp ứng đủ nhu cầu xã hội, mặt khác đảm bảo tính đa chiều trong việc đánh giá cùng một nội dung nhưng thực tế dường như việc này đang đi ngược lại với tinh

thần của Luật SHTT là đưa hoạt động giám định SHTT tách ra độc lập khỏi hoạt động xác lập quyền SHTT để tránh tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi” của cơ quan quản lý.

Việc sử dụng kết quả giám định, ý kiến chuyên môn trong hoạt động giải quyết tranh chấp, xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu: do năng lực của các cơ quan thực thi còn hạn chế, chưa đủ khả năng chuyên môn để tự đưa ra kết luận đánh giá các vụ việc xâm phạm làm căn cứ ra các quyết định xử lý nên ý kiến chuyên môn, kết luận giám định được xem như “cây gậy” và là căn cứ pháp lý để đưa ra kết luận vụ việc có vi phạm hay không. Trong nhiều trường hợp chủ thể quyền cung cấp kết luận giám định, cơ quan thực thi quyền đưa ra ý kiến chuyên môn, hai văn bản này tuy đánh giá về cùng một vấn đề nhưng kết luận lại trái ngược nhau và cơ quan thực thi là chủ thể có quyền đưa ra kết luận về vụ việc xâm phạm quyền do không có đủ năng lực chuyên môn đã không thể đưa ra được quyết định về việc có xâm phạm quyền SHCN hay không.

Mặc dù ý kiến chuyên môn không được coi là một nguồn chứng cứ theo pháp luật tố tụng nhưng rõ ràng ý kiến chuyên môn lại có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ giải quyết tranh chấp, xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu do thường được các cơ quan thực thi quyền sử dụng. Trên thực tế, tuy không có quy định rõ ràng về đối tượng có quyền yêu cầu cung cấp ý kiến chuyên môn nhưng qua số liệu thống kê của Cục SHTT thì chỉ các cơ quan có thẩm quyền trong hệ thống thực thi yêu cầu cung cấp ý kiến chuyên môn, do vậy dường như việc sử dụng công cụ hỗ trợ trong xử lý xâm phạm quyền SHCN là ý kiến chuyên môn không đảm bảo được sự công bằng trong việc có quyền có được kết luận về nội dung chuyên môn (kết luận giám định quyền SHCN) cho các chủ thể khác không phải là cơ quan thực thi quyền

như kết luận giám định.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định nhãn hiệu

Trên cơ sở thực trạng và nguyên nhân của những bất cập trong hoạt động giám định xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định phục vụ xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nhanh chóng phát triển mạng lưới các tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ giám định. Việc duy trì chỉ một tổ chức thực hiện chức năng giám định nhãn hiệu rõ ràng không đảm bảo được chất lượng của hoạt động giám định cũng như không đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Sự tồn tại của từ hai tổ chức giám định trở lên sẽ giúp cho chủ thể quyền, những người có liên quan, cơ quan thực thi quyền có cơ hội lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ giám định, có thể yêu cầu giám định lại hoặc giám định bổ sung theo nhu cầu, từ đó hỗ trợ tốt hơn cho quá trình xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tranh chấp nhãn hiệu. Trong thời gian sớm nhất cần có thêm tổ chức cung cấp dịch vụ giám định nhãn hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế sôi động bậc nhất của cả nước để đáp ứng nhu cầu giám định nhãn hiệu cho khu vực phía Nam.

Muốn phát triển tổ chức giám định, trước tiên cần có giải pháp nâng số lượng giám định viên và tạo cơ chế cho những người này có thể tiến hành hoạt động giám định độc lập, giám định theo vụ việc. Giải pháp có thể thực hiện được ngay nhằm tăng số lượng giám định viên là sử dụng giám định viên theo vụ việc là những người đang làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi quyền SHTT, tổ chức đại diện SHTT có kinh nghiệm liên quan đến từng đối tượng SHTT để tận dụng được những chuyên gia có kinh nghiệm trong khi chưa thể phát triển ngay được các tổ chức giám định độc lập.

²Theo Khoản 3, Điều 50 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ.

³Cục SHTT, Báo cáo về công tác hỗ trợ thực thi quyền SHTT năm 2015.

Hai là, xem xét lại vai trò của Cục SHTT trong việc cung cấp ý kiến chuyên môn hỗ trợ cho quá trình xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Cục SHTT có chức năng là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực SHCN, trực tiếp thẩm định hồ sơ đăng ký xác lập quyền SHCN, do đó vai trò của Cục SHTT chỉ nên dừng lại ở chỗ cung cấp ý kiến chuyên môn về phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu là đối tượng bị xâm phạm trong vụ tranh chấp là phù hợp. Việc chỉ giới hạn nội dung cung cấp ý kiến chuyên môn của Cục như vậy sẽ đảm bảo tính khách quan trong việc đưa ra kết luận giám định, tạo điều kiện cho sự gia tăng về số lượng của tổ chức, cá nhân giám định, chất lượng hoạt động giám định và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thực thi quyền SHTT trước các quyết định xử lý xâm phạm, giải quyết tranh chấp nhãn hiệu.

Ba là, mở rộng nội dung giám định. Nhu cầu giám định nhãn hiệu trên thực tế không chỉ giới hạn ở những nội dung quy định tại Điều 39 Nghị định 105/2010/NĐ-CP mà còn mở rộng ra rất nhiều nội dung khác. Trong khi đó, kết luận giám định không có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý đối với bất kỳ bên nào ngoại trừ việc giám định viên, tổ chức giám định phải chịu trách nhiệm đối với kết luận giám định do mình đưa ra. Vì thế nên mở rộng nội dung giám định để bất kỳ ai có nhu cầu tìm kiếm ý kiến chuyên môn liên quan đến nhãn hiệu đều có thể được thỏa mãn.

Bốn là, hoàn thiện pháp luật nội dung làm cơ sở cho việc đưa ra kết luận giám định. Kết luận giám định chỉ chính xác khi các điều kiện phục vụ cho việc giám định được đảm bảo. Các chuyên gia dù có kiến thức uyên thâm đến đâu nhưng cơ sở cho họ đưa ra ý kiến chuyên môn không được đảm bảo thì họ cũng không thể đưa ra được kết luận chính xác. Có rất nhiều nội dung cần thiết phải hoàn thiện để phục vụ việc giám định nhãn hiệu như các quy định về xác định phạm vi bảo hộ nhãn hiệu, xác định các yếu tố loại

trừ trên nhãn hiệu, xác định hình thức sử dụng nhãn hiệu được coi là vẫn thuộc phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu, cơ chế bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng...

Năm là, đảm bảo sự đồng bộ giữa Luật Giám định tư pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật SHTT về vấn đề giám định nhãn hiệu và công nhận kết quả giám định nhãn hiệu. Hoạt động giám định tư pháp được quy định trong Luật Giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định⁴. Trong khi đó, giám định về SHTT được quy định trong Luật SHTT là “việc tổ chức, cá nhân sử dụng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, kết luận về những vấn đề có liên quan đến quyền SHTT”⁵. Có thể thấy, giám định tư pháp và giám định SHTT có bản chất giống nhau, đó là việc người giám định sử dụng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn để kết luận chuyên môn về vấn đề có liên quan đến một vụ việc dân sự, vụ án hành chính hoặc hình sự. Như vậy, có thể hiểu giám định nhãn hiệu thuộc phạm vi giám định SHCN là một dạng của giám định tư pháp nhưng được quy định riêng trong luật chuyên ngành do những đặc trưng riêng của quan hệ pháp luật chuyên ngành chi phối. Tuy nhiên, kết luận giám định dù được đưa ra theo luật nào thì muốn được công nhận là chứng cứ phục vụ giải quyết tranh chấp, vụ việc dân sự hay vụ án hình sự thì đều phải theo quy định của hai bộ luật tố tụng dân sự và hình sự. Do vậy, cần thiết phải

quy định thống nhất giữa các luật có liên quan về các vấn đề như điều kiện đối với giám định viên, tổ chức giám định; hình thức hoạt động của giám định viên (chuyên nghiệp trong một tổ chức, độc lập, theo vụ việc...); thẩm quyền trưng cầu giám định và quyền yêu cầu giám định; các trường hợp giám định bổ sung, giám định lại; người có quyền yêu cầu giám định bổ sung, giám định lại; người có quyền tiến hành giám định bổ sung, giám định lại...

Tóm lại, trong bối cảnh tài sản trí tuệ đang ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu giá trị tài sản của doanh nghiệp, là công cụ hữu hiệu để phát triển doanh nghiệp nói riêng, xã hội nói chung thì vấn đề bảo vệ tài sản trí tuệ càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Nhãn hiệu là đối tượng SHTT dễ bị xâm phạm nhất nên nhu cầu được bảo vệ đối với nhãn hiệu ngày càng cao. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động giám định nhãn hiệu sẽ góp phần tạo điều kiện hỗ trợ các bên có liên quan xử lý kịp thời, chính xác các hành vi xâm phạm nhãn hiệu, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Cảnh sát kinh tế (2016), *Vai trò, vị trí của công tác giám định trong đấu tranh xử lý các vụ việc về xử lý xâm phạm SHCN của lực lượng cảnh sát kinh tế*, Toà đàm về hoạt động giám định SHCN, Hà Nội.
2. Cục SHTT (2016), *Yêu cầu xã hội hoá hoạt động giám định SHCN, định hướng trong thời gian tới*, Toà đàm về hoạt động giám định SHCN, Hà Nội.
3. Robert L. Klein, Leslie J. Lott, Jose I. Rojas (2007), “Expert Witnesses: When are they necessary and Does Daubert/Kumho Make a Difference?”, *IP Litigator*, **13**(2), pp.12-22.
4. Viện Khoa học SHTT (2016), *Hoạt động giám định SHCN tại Viện Khoa học SHTT - Tình hình và kết quả*, Toà đàm về hoạt động giám định SHCN, Hà Nội.
5. <http://www.phapluatso.com/da-nang-dang-giu-7-tan-mi-chinh-nghi-la-xam-pham-quyen-nhan-hieu-hang-hoa.html> (truy cập ngày 24/12/2016).

⁴Khoản 1 Điều 2 Luật Giám định tư pháp 2012.

⁵Khoản 1 Điều 201 Luật SHTT sửa đổi năm 2009.